| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN MINH**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **38**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2022
"*Về việc ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Mỹ Huê
*Các Hội thẩm nhân dân*: - Bà Hồ Thị Hoa
- Bà Phạm Thị Việt Hồng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2022/QĐSTDS ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Hồng Ph, sinh năm 2001 (vắng mặt có đơn)

*2. Bị đơn*: Anh Danh Sơn L, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp 10 Chợ, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

**** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ghi ngày 25/02/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Ph trình bày và yêu cầu như sau:***

Chị Ph và anh L kết hôn với nhau vào năm 2020, tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hưng và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng không được bao lâu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng sống không hợp với nhau, mỗi lần trao đổi thì có cự cải nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạc, anh L không sống chung với chị Ph nhưng chị cố gắng kéo dài thời gian để duy

trì tình cảm nhưng không mang lại hiệu quả mà chị và anh Sơn L sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay. Nên chị quyết định làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Danh Sơn L.

- Về con chung, về tài sản và nợ: chị Ph xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 17 tháng 4 năm 2022 bị đơn anh Danh Sơn L trình bày như sau***:

*Về quan hệ hôn nhân*: Anh Sơn L và chị Nguyễn Hồng Ph có đăng ký kết hôn năm 2020. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau, gặp mặt nhau là có xảy ra cự cải, anh muốn lánh mặt một thời gian có thay đổi gì tình cảm vợ chồng không nên anh không sống chung với Hồng Ph mà bỏ đi sang nhà của người anh làm thuê cùng ở, có lúc thỉnh thoảng anh không kềm chế được tính nóng nãi, dùng lời nói xúc phạm đến cha mẹ của Hồng Ph,từ đó mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nhiều, ly thân nhau từ cuối năm 2021. Trong thời gian ly thân anh đã suy nghĩ nhiều, anh và chị Hồng Ph tình cảm chưa đến mức phải ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ.

*Về con chung:* anh L xác định, anh và Hồng Ph chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản*: Trong thời gian cưới nhau thì cha mẹ anh có cho 07 chỉ vàng 24kra, trong đó có đôi bông tai, trong thời gian chung sống, vợ chồng bán 02 chỉ chi sài, còn lại bao nhiêu bán ra mua lại bộ vòng Si men loại vàng 18 kra, trị giá hiện tại 20.000.000đ (hiện nay chị Ph đang quản lý), tiền anh Sơn L đi làm về tích lũy mua được chiếc lắc đeo tay, vàng 18kra, trị giá hiện tại 12.000.000đ. (anh quản lý). Nếu như Tòa án quyết định cho Nguyễn Hồng Ph được ly hôn với anh thì anh không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung.

*Về phần nợ*: không nợ bất kỳ ai, nên không yêu cầu giải quyết.

**** Tại phiên tòa*:**

Nguyên đơn chị Ph có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Danh Sơn L đã được Tòa án triệu tập đến lần hai mà vắng mặt không lý do.

**** Kiểm sát viên phát biểu*:**

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, đối với người tham gia tố tụng thì từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo quy định pháp luật.

*Ý kiến về giải quyết vụ án:* Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì xác định chị Ph và anh L kết hôn với nhau năm 2020, trong thời gian chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Sơn L; Xét thấy hôn nhân giữa chị Ph và anh L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, tại phiên hòa giải Tá án đã động viên chị Ph và anh L về đoàn tụ nhưng chị Ph quyết định xin ly hôn với anh Sơn L nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Ph, cho chị được ly hôn với anh Danh Sơn L theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về con chung; về tài sản; về phần nợ: Chị Ph và anh L xác định không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết. Nên đề nghị không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tung*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành trình tự thủ tục theo quy định thì tại phiên tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Sơn La xác định tình cảm giữa anh và chị Ph chưa đến mức ly hôn nên yêu cầu chị Ph về đoàn tụ để vợ chồng sống với nhau nhưng chị Ph không đồng ý nên Tòa án lập biên bản hòa giải tiếp tục đưa vụ án ra xét xử, cả hai phiên tòa anh Sơn L vắng mặt không lý do, chị Phấn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. X*ét về quan hệ hôn nhân*: Chị Ph và anh Danh Sơn L kết hôn với nhau năm 2020, trong thời gian chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn chị Ph khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Sơn L xét thấy, hôn nhân giữa chị Ph và anh L xác lập năm 2020 có đăng ký kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp, việc đăng ký kết hôn phù hợp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2]. *Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ph đối với anh Danh Sơn L thấy rằng*; Tình trạng hôn nhân giữa chị Ph và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, cụ thể đó là, vợ chồng mà không ai quan tâm nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mỗi người có cuộc sống riêng một thời thời gian dài mà không tự hòa giải để vợ chồng sống hạnh phúc mà ngược lại dẫn đến người lớn xung đột nên chị Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh L cho rằng còn yêu thương chị Ph nên không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được về đoàn tụ, xét thấy hôn nhân trên tinh

thần tự nguyện, tiến bộ, yêu cầu của anh Sơn L nêu ra thì chị Ph không đồng ý cho nên hôn nhân giữa anh và chị Ph thật sự phát sinh đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, duy trì làm ảnh hưởng cho nhau mà thôi nên HĐXX nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ph và ý kiến của kiểm sát viên cho chị Ph được ly hôn với anh Danh Sơn L theo quy định Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3]. *Về con chung*; *về tài sản*; *về nợ:* Chị Ph và anh Sơn L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên*,

**QUYẾT ĐỊNH**:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí của Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Hồng Ph được ly hôn với anh Danh Sơn L.

[2]. *Về con chung*; *về tài sản và nợ chung*: Chị Ph và anh Sơn L xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]. *Về án phí sơ thẩm:* 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), án phí ly hôn. Buộc chị Nguyễn Hồng Ph phải chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng mà chị đã nộp theo biên lai số 0005264 ngày 28 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Ph đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

[5].*Về quyền kháng cáo:* các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản chính cuả bản án nay tống đât hợp lệ theo thủ tục tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi gởi;***
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Lưu HS vụ án, VP.

**Lê Mỹ Huê**